

Bản án số: 36/2019/HS-ST

Ngày 10 - 4 - 2019

**N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lô Thị Châu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lô Văn Tuất

Ông Lê Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Long** - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

T, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P và bà Hà Thị P; có vợ: Lương Thị H và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018.
Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị T**, trợ giúp viên công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An, chi nhánh số 2 bào chữa cho T.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/12/2018, T đi đến bản P, xã T, huyện Q để tìm mua heroin về sử dụng. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông không quen biết và hỏi “có heroin bán không?”, người đàn ông đó trả lời “không có nhưng biết người bán”. T đưa cho người đàn ông đó số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để người đàn ông đó đi mua heroin hộ. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho T 02 (hai) gói heroin được bọc bằng mảnh bao ni lông màu trắng. Sau khi mua được heroin, T sử dụng một nửa gói nhỏ, số còn lại T gói lại rồi cất giấu trong túi áo rồi đi bộ về nhà. Khi đến ngã

ba bản P thì bị tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 02 (hai) gói chất rắn màu trắng (nghĩ là heroin) được bọc bằng bao ni lông màu trắng.

Kết luận giám định số 169/KL - PC09 (MT) ngày 21/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của T gửi tới giám định là ma túy (heroin). Chất bột màu trắng (02 gói) thu giữ của T có tổng khối lượng là 0,35g (không phải ba mươi lăm gam).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2018 tại khu vực bản Pà Khôm, xã Tri Lễ, huyện Q, tỉnh Nghệ An, T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 02 (hai) gói heroin có khối lượng 0,35g (không phải ba mươi lăm gam).

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-HS ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông dân tộc H'Mông có hành vi bán trái phép chất ma túy T (theo lời khai của T), do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, mức hình phạt đối với bị cáo T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 12 giờ 00 phút ngày 16/12/2018 tại khu vực bản Pà Khóm, xã Tri Lễ, huyện Q, tỉnh Nghệ An, T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 02 (hai) gói heroin có khối lượng 0,35g (không phẩy ba mươi lăm gam).

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 16/12/2018, phù hợp với vật chứng được thu giữ, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết luận giám định số 169/KL - PC09 (MT) ngày 21/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của T gửi tới giám định là ma túy (heroin). Chất bột màu trắng (02 gói) thu giữ của T có tổng khối lượng là 0,35g (không phẩy ba mươi lăm gam).

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng về mặt xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội về ma túy tại địa phương. Do vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Có 01 tình tiết giảm nhẹ là có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù giam. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù giam. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là hợp lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản”. Do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Vì vậy hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, các cơ quan chức năng đã thu giữ 02 (hai) gói ma túy có tổng khối lượng 0,35g (không phẩy ba mươi lăm gam), đã sử dụng 0,1g (không phẩy một gam) trong quá trình giám định, còn lại 0,25 (không phẩy hai mươi lăm gam). Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo T: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2018.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện bên trong có 0,25g (không phẩy hai mươi lăm gam) chất bột màu trắng, các mảnh bao ni lông và phong bì thư thu giữ ban đầu. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/3/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Trại tạm giam, trại giam;
- UBND xã C, huyện Q;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Thị Châu

